TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14- 6 - 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀNỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Xuân Sơn**

Bà **Nguyễn Thu Hương**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

-... *Nguyên đơn*: Chị **Khuất Thúy Q**, sinh năm 1995 (Có mặt)

Nơi ĐKHKKT: Tổ dân phố số F, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

-... *Bị đơn*: Anh **Kiều Tràng B**, sinh năm 1986; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số F, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Khuất Thúy Q và anh Kiều Tràng B có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 28/4/2021. Sau khi kết hôn, chị Q về chung sống cùng gia đình anh B, với mẹ và con riêng của anh B tại Tổ dân phố số F, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình sống chung, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị Q bày thì: Chị và anh B chung sống hạnh phúc bình thường được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh B trái

ngược tính cách, bất đồng quan điểm liên quan đến việc nuôi dạy con riêng của anh B, không tìm được tiếng nói chung nên đời sống vợ chồng không có sự hòa hợp đồng điệu nên thường mâu thuẫn, xô sát. Hơn nữa vợ chồng còn gặp nhiều mâu thuẫn về kinh tế. Chị và anh B thường xuyên xảy ra cãi, nói nhau, nhiều lần anh B đánh chị. Từ tháng 01/2022, chị sinh con và về nhà bố mẹ đẻ chị ở Thôn D, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội ở cho đến nay. Thỉnh thoảng anh B sang thăm con, tình hình vợ chồng vẫn không cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Kiều Hưng K, sinh ngày 16/01/2022. Hiện nay cháu K đang ở với chị Q. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang mở cửa hàng cắt tóc, gội đầu, spa, mi móng tại thị trấn P, thu nhập trung bình của chị từ 15.000.000đ - 20.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị Q không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Anh B có đến Tòa án làm việc nhưng không tự viết bản tự khai. Tại biên bản hòa giải ngày 10/4/2024, anh B trình bày: Anh công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Trong quá trình sống chung, anh và chị Q chung sống hạnh phúc bình thường. Nhưng đến khi chị Q sinh con xong và ra mở cửa hàng riêng thì vợ chồng bắt đầu rạn nứt vì nhiều nguyên nhân nhất là chị Q không dành thời gian chăm lo cho gia đình mà đưa con sang ở hẳn bên nhà bố mẹ đẻ ở Thôn D, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Chị Q đi làm xong là về hẳn nhà bố mẹ đẻ ở. Thỉnh thoảng anh có sang nhà bố mẹ đẻ chị Q để thăm con, tình cảm vợ chồng có khoảng cách. Anh vẫn quan tâm tới chị Q nhưng chị Q thì không có tình cảm đáp lại với anh. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nói nhau. Và mâu thuẫn về mặt kinh tế cũng là một trong những lý do làm cho vợ chồng bị rạn nứt tình cảm. Anh xác định tình cảm với chị Q không còn, chị Q xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung chị Q trình bày. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Q nuôi.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 10/4/2024 anh B từ chối ký vào các biên bản làm việc của Tòa án và hẹn làm việc vào thời gian khác. Tòa án tiếp tục triệu tập chị Q và anh B đến tham gia buổi hòa giải ngày 26/4/2024 nhưng anh B không đến làm việc.

Theo mẹ đẻ chị Q là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Khuất Thúy Q. Tháng 4/2021, chị Q kết hôn cùng anh Kiều Tràng B, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ dân phố số F, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị Q về chung sống cùng gia đình anh B. Chị Q và anh B đều đã từng xây dựng gia đình với người khác, sau đó đổ vỡ rồi mới kết hôn cùng nhau. Quá trình chung sống, bà cảm nhận thấy vợ chồng chị Q anh B không tình cảm. Bà có hỏi thăm tình hình nhưng chị Q không tâm sự. Khi chị Q có thai với anh B, thời gian gần sát ngày sinh thì anh B

sang nói chuyện với gia đình bà là khi chị Q đẻ thì cho về bên ngoại, kẻo ở bên nhà anh có cột sóng. Gia đình bà đồng ý, khi chị Q sinh con thì gia đình bà đón chị Q từ viện về nhà bà tại Thôn D, xã P, huyện P ở luôn. Chị Q và con trai ở với gia đình bà từ tháng 01/2022 cho đến nay. Trong thời gian ở cữ và đến tận bây giờ, anh B chỉ sang chơi với con rồi về chứ cũng không ở lại chăm sóc vợ. Ngày 8/3/2024, tại quán làm tóc của chị Q thì bà thấy hai vợ chồng xảy ra cãi vã. Anh B liên tiếp có những câu chửi tục xúc phạm chị Q. Anh Bình định xông vào đánh chị Q thì bà can ngăn. Anh B bảo với chị Q là "*Từ ngày lấy mày tao không có tí tình cảm gì với mày. Mày làm đơn đi tao ký*". Từ sau sự việc đó, anh B không hề sang nhà bà lần nào nữa. Bà và toàn thể gia đình bà rất vun vén cho các con để giữ gia đình cho cháu. Tuy nhiên, bà nhận thấy anh B và chị Q chung sống không có hạnh phúc, thời gian chung sống với nhau không nhiều. Nay chị Q xin ly hôn, bà đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Theo biên bản làm ngày 23/5/2024, Tổ trưởng Tổ dân phố số F thị trấn P cho biết như sau: Vợ chồng anh Kiều Tràng B và chị Khuất Thúy Q là người dân sống tại Tổ dân phố số F, thị trấn P. Anh chị kết hôn với nhau vào năm 2021. Sau khi kết hôn, chị Q về chung sống cùng gia đình anh B. Anh chị có một con trai chung sinh năm 2022. Quá trình chung sống tại địa phương, giữa anh B và chị Q xảy ra mâu thuẫn thế nào thì địa phương không nắm rõ vì anh chị đi làm suốt. Nhưng từ khoảng hơn một năm nay thì anh B và chị Q không còn sống cùng nhau nữa. Chị Q và con trai sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại Thôn D, xã P, huyện P còn anh B vẫn sống cùng mẹ đẻ anh tại Tổ dân phố số F, thị trấn P. Hàng ngày, anh B đi bán xăng ở cây xăng thị trấn P, thu nhập của anh B thế nào thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa: - Chị Q giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh B và đề nghị được nuôi cháu Kiều Hưng K, sinh ngày 16/01/2022. Chị Q không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức và nợ: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho chị K1 Thúy Quỳnh được ly hôn anh Kiều Tràng B.

Về con chung: Giao cháu Kiều Hưng K, sinh ngày 16/01/2022 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Khuất Thúy Q, bị đơn là anh Kiều Tràng B có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số F, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khuất Thúy Q và anh Kiều Tràng B kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P vào ngày 28/4/2021 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị Q và anh B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q trình bày là do chị và anh B trái ngược tính cách, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên đời sống vợ chồng không có sự hòa hợp đồng điệu. Hơn nữa vợ chồng còn gặp nhiều mâu thuẫn về kinh tế. Chị và anh B thường xuyên xảy ra cãi nói nhau, nhiều lần anh B đánh chị. Còn theo anh B cho biết, nguyên nhân mâu thuẫn của anh và chị Q là do khi chị Q sinh con xong và ra mở cửa hàng riêng thì vợ chồng bắt đầu rạn nứt vì nhiều nguyên nhân nhất là chị Q không dành thời gian chăm lo cho gia đình mà đưa con sang ở hẳn bên nhà bố mẹ đẻ ở thôn D, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Chị Q đi làm xong là về hẳn nhà bố mẹ đẻ ở. Thỉnh thoảng anh có sang nhà bố mẹ đẻ chị Q để thăm con, tình cảm vợ chồng có khoảng cách. Anh vẫn quan tâm tới chị Q nhưng chị Q thì không có tình cảm đáp lại với anh. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nói nhau. Và mâu thuẫn về mặt kinh tế cũng là một trong những lý do làm cho vợ chồng bị rạn nứt tình cảm. Chị Q và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn, anh B đồng ý.

HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không

đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho chị K1 Thúy Quỳnh được ly hôn anh Kiều Tràng B.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Kiều Hưng K, sinh ngày 16/01/2022. Khi ly hôn, chị Q xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K.

Xét thấy, hiện nay cháu K đang dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Chị Q có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con, anh B cũng đồng ý giao con cho chị Q nuôi. Do vậy HĐXX quyết định giao cháu K cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Q và anh B đều xác định không có nên không không đề cập xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Khuất Thúy Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định vr pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Khuất Thúy Q

+ Chị Khuất Thúy Q được ly hôn anh Kiều Tràng B.

+ Về con chung: Giao cháu Kiều Hưng K, sinh ngày 16/01/2022 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Q và anh B đều xác định không có nên không đề cập xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Khuất Thúy Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013135 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Khuất Thúy Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Anh Kiều Tràng B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND thị trấn Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**